

BÁO CÁO
Công tác điều hành năm 2022, kế hoạch 2023

A. Công tác điều hành năm 2022

I. Đánh giá tình hình chung:

1. Về nguyên liệu tro xỉ:

Công ty tiếp tục duy trì ký và thực hiện Hợp đồng mua tro xỉ của PPC bơm trực tiếp qua hệ thống đường ống của Công ty, tuy nhiên sản lượng chưa đáp ứng được nhu cầu của Công ty, Công ty đang phải mua thêm từ các nhà máy nhiệt điện chạy than thông qua các đơn vị cung cấp thuộc khu vực phía bắc như: Hải Phòng, Quảng Ninh ...; đơn giá tro xỉ đầu vào và giá xăng dầu tăng do biến động của thị trường, điều này làm tăng chi phí sản xuất của Công ty.

2. Sản phẩm tro bay khô:

- Thị trường tro bay năm 2022 xuất cho xây dựng các công trình tại Lào đi vào kết thúc và giảm dần sản lượng

- Thị trường tro bay xuất khẩu đã ký với khách hàng Đông Nam á được tiếp tục và mở rộng.

3. Sản phẩm than qua tuyển: Là sản phẩm phụ khi sản xuất tro bay, hiện tiêu thụ tốt.

4. Sản phẩm gạch nhẹ; tấm panel tường ALC, tấm panel sàn AAC, vữa khô:

- Năm 2022 Công ty tiếp tục cải tạo nâng cấp và đưa nhà máy gạch nhẹ chung áp AAC sản xuất trở lại, và khai thác mở rộng được thị trường tấm tường, panel, tấm sàn, vữa khô vào các công trình lớn, đặc biệt là vữa khô tăng mạnh vào cuối năm 2022, đầu năm 2023;

5. Về keo dán gạch đá, keo chít mạch: Việc tiêu thụ sản phẩm keo dán gạch đá của Công ty thuận lợi do đã có đội ngũ cán bộ nhân viên kinh doanh có thể mạnh tiêu thụ mặt hàng này, theo đó từng bước khai thác được thị trường ngày càng tăng.

7. Về lao động:

Hiện Công ty vẫn thiếu lao động, năm 2022 Công ty đã tuyển được gần 80 lao động và đã quyết liệt triển khai đào tạo tại chỗ, làm chủ công nghệ, nâng cao tay nghề cho đội ngũ; nhưng do sức hút còn hạn chế nên chất lượng chưa đạt như mong muốn, thu nhập bình quân khu vực cũng là khó khăn trong công tác tuyển dụng, nếu Công ty nâng thêm mức tiền lương thì ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, đây là bài toán khó hiện nay đối với Công ty. Hiện Công ty còn thiếu cán bộ kinh doanh, kỹ thuật cơ khí, xây dựng, kế toán, kiểm tra chất lượng sản phẩm và công nhân kỹ thuật vận hành.

8. Về cơ sở vật chất kỹ thuật: Công ty đã xây dựng hơn 15 năm qua, là cơ sở thuận lợi để phát triển Công ty.

9. Về đầu tư:

- Về đầu tư, năm qua Công ty tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, cải tạo thiết bị công nghệ nhà máy gạch; cải tạo đầu tư các lò sinh hơi nước, lò sấy; đổi mới công nghệ lò đốt từ việc sử dụng than trong nước sang sử dụng mùn gỗ và than nhập ngoại, góp phần hạ giá thành sản phẩm.

- Về triển khai xây dựng dự án xử lý tro xỉ tại Vĩnh Tân, Bình Thuận: Gặp nhiều khó khăn về thủ tục đất đai, nên chậm tiến độ các bước tiếp theo; theo đó Công ty phải tự tìm các giải pháp thông qua các bộ, ngành và tỉnh Bình Thuận; đây là hành trình vô cùng gian nan và phát sinh thêm nhiều thời gian, công sức, chi phí; song hiện nay đã tìm được hướng và đang gấp rút triển khai.

10. Về tài chính:

- Việc thu nợ từ Công ty Cổ phần Sông Đà 12 gặp rất nhiều khó khăn do đơn vị này không có khả năng trả nợ, việc thu bằng cổ phiếu gặp nhiều thủ tục phức tạp, tuy nhiên Công ty đã hết sức tập trung tìm giải pháp phối hợp với đơn vị tư vấn luật để giải quyết và hiện đang chờ phán quyết của Tòa án.

- Việc thu hồi công nợ cũ gặp nhiều khó khăn do khách hàng trả chậm, bên cạnh đó chi phí khấu hao, lãi vay là các khoản khá lớn.

II. Kết quả 2022 đã kiểm toán

1. Các chỉ tiêu chính:

TT	Nội dung/Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	TH/KH 2022 (%)
I	Sản lượng sản xuất, tiêu thụ				
1	Tro bay ẩm sản xuất	Tấn	260.000	158.587	60,7
2	Tro bay khô sản xuất	Tấn	420.000	322.306	76,6
3	Than qua tuyển tậ thu	Tấn	76.000	69.293	90,7
4	Vữa khô sản xuất	Tấn	10.000	8.192	81,9
5	Keo dán gạch đá sản xuất	Tấn	10.000	6.582	65,8
6	Gạch nhẹ AAC sản xuất	M3	40.000	21.897	54,7
7	Tấm Panel sản xuất	M3	40.000	10.259	25,6
II	Kết quả tài chính				
1	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	462,1	342,2	77
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	21,5	18,62	87
3	Chi phí thuế thu nhập DN,	Tỷ Đ	2,254	2,66	118
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	19,246	15,96	83
III	Đầu tư	Tỷ đồng	25,5	27,66	107
IV	Lao động, tiền lương BQ				
1	Lao động BQ	Người	175	194	111
2	Chi các khoản cho lao động	Tỷ Đ	24,8	25,1	101
3	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	11,8	10,8	91
4	Tiền lương của Tổng Giám đốc	Tr.đ/năm		319,43	

- Về công bố thông tin: Năm qua Công ty đã thực hiện công bố thông tin về doanh nghiệp kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định và yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính.

- Trong công tác kiểm toán: Đã kịp thời theo qui định của Bộ Tài chính.

- Về quy định trong quản lý: Năm qua đồng thời với việc tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế do Hội đồng quản trị ban hành, Ban Tổng giám đốc còn ban hành nhiều quy định có tính cụ thể, để tổ chức thực hiện công tác điều hành và áp dụng hiệu quả.

- Đối với tổ chức Đảng, Công đoàn, đoàn thanh niên, Công ty luôn tạo điều kiện, phối hợp và ủng hộ mọi hoạt động; hoạt động của các tổ chức này đã tác động tích cực đến nhận thức, ý thức trách nhiệm của người lao động và hỗ trợ rất tốt cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các hoạt động xã hội: Trong quan hệ với địa phương và nhân dân, Công ty tích cực thực hiện công tác từ thiện do địa phương và các tổ chức phát động, như ủng hộ quỹ vì người nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ Hội chữ thập đỏ, tham gia đóng góp xây dựng công trình phúc lợi và phong trào thiện nguyện do địa phương phát động.

B. Kế hoạch năm 2023

1. Khó khăn:

Năm 2023 áp lực về vốn cho sản xuất kinh doanh, áp lực về chi phí khấu hao, tiền lãi vay, đặc biệt trong thời điểm như hiện nay giá xăng dầu, giá than cao dẫn đến chi phí các nguyên liệu đầu vào sản xuất tăng, ngoài ra giá nhân công ngày càng cao, chi cho công tác phát triển thị trường, ... ; đó là những thách thức rất lớn đối với Ban điều hành.

- Chủ trương của Nhà nước, Chính phủ về định hướng chiến lược và quy hoạch phát triển vật liệu xây không nung đưa vào áp dụng còn bế tắc, chưa quyết liệt đồng bộ.

2. Thuận lợi:

- Năm 2023 Công ty được hưởng chính sách ưu đãi một phần thuế thu nhập doanh nghiệp đối với sản phẩm tro bay theo chính sách đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ;

- Thương hiệu của Công ty đã có trên thị trường và đang có một số yếu tố lợi thế cạnh tranh, cụ thể:

+ Về sản phẩm tro bay: Nhà máy sản xuất tro bay được đầu tư cải tạo, cải tiến khoa học công nghệ nâng cao năng lực cung cấp, giảm chi phí sản xuất trong điều kiện giá cả như hiện nay, chất lượng sản phẩm ổn định. Công ty đã cung cấp tro bay xây dựng các đập thủy điện lớn, dựa trên điểm mạnh đó cùng với việc cải tiến khoa học kỹ thuật nâng cao chất lượng tạo ra các sản phẩm tro bay chất lượng cao, Công ty tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á và thế giới.

+ Về sản phẩm keo dán gạch đá, keo chít mạch, vữa khô trộn sẵn: Công ty tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mở rộng đại lý phân phối sản phẩm, đồng thời cải tiến công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm để hạ giá thành, giá bán cạnh tranh với các đơn vị cung cấp hiện có trên thị trường, ngoài ra đẩy mạnh việc phát triển thị trường và thay đổi tư duy người sử dụng vữa truyền thống, đặc biệt đáp ứng đủ sản lượng vữa khô theo hợp đồng đã ký với nhà thầu Vincons cung cấp cho Dự án Vin Ocean Park Hưng Yên.

+ Về sản phẩm gạch nhẹ chung áp AAC, tấm panel ALC, LC:

- Với nhu cầu thị trường và các giải pháp thi công xây dựng trong thời đại công nghệ 4.0 như hiện nay cùng với những ưu điểm của sản phẩm như: Cách âm, cách nhiệt rất tốt, thời gian thi công nhanh, thân thiện môi trường,...thì việc phát triển thị trường và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm ngày càng tăng, ngoài ra Công ty đang phối hợp các nhà phân phối, cung cấp sản phẩm vào một số dự án lớn, dự án có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam như: Dự án BW Hải Phòng, Shimizu – Nhật Bản tại Bình Dương, Đồng Nai... Cùng với đó Công ty cũng đang tích cực phối hợp với các nhà khoa học làm việc đối tác nước ngoài đưa ra giải pháp tổng thể sử dụng sản phẩm trong xây dựng nhà lắp ghép để hướng tới xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài.

+ Về lao động: Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên qua nhiều năm làm việc, có tinh thần trách nhiệm, có tâm huyết gắn bó với Công ty.

3. Số liệu kế hoạch năm 2023

- Từ việc phân tích đánh giá thuận lợi, khó khăn Ban điều hành đã xây dựng phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông:

TT	Nội dung/Các chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2022	KH 2023	KH/TH 2022 (%)
I	Sản lượng sản xuất, tiêu thụ				
1	Tro bay ẩm sản xuất	Tấn	158.587	235.714	149
2	Tro bay khô sản xuất	Tấn	322.306	330.000	102
3	Than qua tuyển tậ thu	Tấn	69.293	80.000	115
4	Vữa khô sản xuất	Tấn	8.192	80.000	977
5	Keo dán gạch đá sản xuất	Tấn	6.582	12.000	182
6	Gạch nhẹ AAC sản xuất	M3	21.897	25.000	114
7	Tấm Panel sản xuất	M3	10.259	45.000	439
II	Kết quả tài chính				
1	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	342,28	401,9	117
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	18,62	34,48	185
3	Chi phí thuế thu nhập DN,	Tỷ Đ	2,66	5,44	205
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	15,96	29	182
III	Đầu tư	Tỷ đồng	27,66	278	1005
IV	Lao động, tiền lương BQ				
1	Lao động BQ	Người	194	220	113
2	Chi các khoản cho lao động	Tỷ Đ	25,1	31,7	126
3	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	10,8	12	111
4	Tiền lương của Tổng Giám đốc	Triệu đồng/năm	319,43		

(Số liệu chi tiết xem bảng đính kèm).

4. Chi tiết công tác đầu tư 2023:

- Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng dự án xử lý tro xỉ tại cụm nhiệt điện Vĩnh Tân (Bình Thuận), đảm bảo hoàn thành gói thầu tại đây theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường đã thông qua vào ngày 19 tháng 12/2021.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng công trình Hệ thống kho chứa hàng và xuất hàng tại Cảng Quốc tế Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận mà Hội đồng quản trị đã thông qua tại Nghị quyết số 492/NQ-HĐQT ngày 25/7/2022.

- Đầu tư cải tiến khoa học công nghệ sản xuất, cải tạo, nâng cấp các dây chuyền sản xuất vữa khô trộn sẵn, bê tông khí, ...; đồng thời nắm bắt được kịp thời xu hướng xây dựng nhà lắp ghép theo công nghệ tiên chế bằng sản phẩm panel, cấu kiện bê tông đúc sẵn để sản xuất sản phẩm mới phù hợp thị trường.

5. Công việc cần triển khai:

- Không ngừng sáng kiến nâng cao công nghệ sản xuất để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản xuất.

- Tiếp tục duy trì hợp đồng mua tro xỉ của PPC bơm trực tiếp qua hệ thống đường ống để chủ động nguồn nguyên liệu sản xuất;

- Giữ và phát triển thị trường tro bay khô, vữa khô, keo dán gạch đá, gạch nhẹ, tấm tường, tấm panel trong nước và xuất khẩu

- Tìm mọi phương án để vận chuyển hàng đi toàn quốc và xuất khẩu hoặc với giá thành hạ.

- Dành kinh phí thỏa đáng để phát triển thị trường, nhằm cạnh tranh về chất lượng và giá, truyền thông, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm.

- Xây dựng bổ sung hệ thống đại lý, tăng cường đội ngũ cán bộ nhân viên bán hàng đủ mạnh;

- Tăng cường tiếp thị sản phẩm qua các kênh báo, đài phát thanh truyền hình, hội nghị; hội thảo; website; tờ rơi, ...;

- Duy trì các thị trường hiện có, đưa ra chính sách phù hợp đối với từng khách hàng để cân đối giữa doanh thu bán hàng và lợi ích của Công ty; áp dụng các hình thức khoán theo doanh thu, chiết khấu bán hàng, ...;

- Tăng cường tiếp thị và hợp tác chặt chẽ với các đơn vị tư vấn, thiết kế, các đơn vị xây lắp lớn để đưa các sản phẩm của Công ty vào ngay từ khâu tư vấn thiết kế; đồng thời phát triển các kênh phân phối như các công ty phân phối, đại lý phân phối.

- Phát huy vai trò thành viên trong Hiệp hội Vật liệu xây dựng, Hiệp hội các doanh nghiệp sản xuất bê tông và các hiệp hội khác; thông qua hội thảo, diễn đàn, ... nhằm phát triển và tìm cơ hội xâm nhập vào các thị trường tiềm năng trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác quản lý mọi mặt, tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm.

- Sử dụng vốn hiệu quả; hạn chế tối đa vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho

- Tổ chức tốt công tác thu hồi công nợ, thu tiền bán hàng; Tiếp tục thu nợ từ Công ty Cổ phần Sông Đà 12 và nợ khó đòi khác.

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức từ Công ty đến các nhà máy sản xuất, các phòng ban chuyên môn, các ban đại diện, tiếp tục hoàn thiện và đổi mới cơ chế quản lý trong nội bộ Công ty, thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, có cơ chế tuyển dụng và giữ chân đội ngũ lao động trong điều kiện giá nhân công ngày càng cao. Tiếp tục tuyển và biên chế nhân sự kinh doanh, kỹ thuật cơ khí, xây dựng, hóa KCS, công nhân kỹ thuật, nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chế độ cho lao động.

- Phối hợp hoạt động với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, để tăng cường công tác lãnh đạo toàn diện về mọi mặt trong hoạt động của Công ty, nhằm tạo khối đoàn kết thống nhất toàn diện.

C. Kết luận

Trên đây là báo cáo kết quả các mặt hoạt động trong sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022 đã đạt được và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông; mong nhận được góp ý xây dựng của các Cổ đông. Chúng tôi tin tưởng rằng với những ý kiến đóng góp xây dựng của các Ông, Bà Cổ đông và sự lãnh đạo tập trung, sáng tạo, tận tâm, tận lực của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; các mục tiêu SXKD, đầu tư năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được triển khai thực hiện tốt, nâng cao thu nhập cho người lao động, hoàn thành nhiệm vụ với Nhà nước và mang lại cổ tức cho các Cổ đông.

Nhân dịp này cho phép tôi được thay mặt Ban điều hành Công ty gửi lời cảm ơn chân thành tới toàn thể các Quý vị đại biểu, các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp của tỉnh Hải Dương, các bạn hàng, đối tác, các tổ chức tín dụng, các viện nghiên cứu, các nhà khoa học, các Ông, các Bà cổ đông, cùng toàn thể cán bộ CNV Công ty; xin kính chúc các quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BGD
- Ban kiểm soát
- Cổ đông (B/c).
- Lưu.

(Đính kèm kế hoạch 2023 dưới đây)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Chiến

CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, DOANH THU, LỢI NHUẬN NĂM 2023

TT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH/TH %
A	SẢN XUẤT KINH DOANH				
I	Sản xuất khối lượng hiện vật chủ yếu				
1	Tro bay âm sản xuất, trong đó:	Tấn	158.587	235.714	149
	Tro bay âm tại nhà máy gạch	Tấn	155.955	235.714	
	Tro bay âm tại nhà máy tro bay	Tấn	2.632		
	Khai thác xi nguyên khai	Tấn	17.338		
2	Tro bay khô	Tấn	322.306	330.000	102
	Tro bay khô rời	Tấn	93.483	250.000	
	Tro bay khô đóng bao	Tấn	228.823	80.000	
3	Than qua tuyển, trong đó:	Tấn	69.293	80.000	115
	Than qua tuyển tại nhà máy gạch	Tấn	66.913	80.000	
	Than qua tuyển tại nhà máy tro bay	Tấn	2.380		
4	Vữa khô trộn sẵn các loại, trong đó:	Tấn	8.192	80.000	977
	Vữa cho bê tông nhẹ SCL - Mortar	Tấn	1.605	30.000	
	Vữa xây dựng SCL - Mortar	Tấn	6.587	50.000	
5	Keo dán gạch đá các loại	Tấn	6.582	12.000	
6	Gạch nhẹ AAC	M3	21.897	25.000	114
7	Tấm panel	M3	10.259	45.000	439
II	Tổng Doanh thu	1000đ	342.280.263	401.906.000	117
II.1	Doanh thu sản xuất kinh doanh	1000đ	338.735.116	397.406.000	117
1	Tro bay âm	1000đ	294.776	1.250.000	424
2	Xi nguyên khai	1000đ	3.406.727		0
3	Tro bay khô	1000đ	232.554.804	155.855.000	67
	Tro bay khô rời	1000đ	116.568.949	116.655.000	100
	Tro bay bao xuất khẩu	1000đ	115.985.855	39.200.000	34
4	Than qua tuyển	1000đ	36.444.869	51.200.000	140
5	Vữa khô các loại	1000đ	6.822.522	50.300.000	737
6	Keo dán gạch đá SCL	1000đ	17.650.877	32.226.000	183
7	Gạch nhẹ AAC	1000đ	16.489.545	23.125.000	140
8	Tấm Panel	1000đ	18.312.390	78.750.000	430
9	Xử lý tiêu thu tro xỉ Vĩnh Tân	1000đ	5.498.150	4.200.000	76
10	Dịch vụ khác	1000đ	1.260.455	500.000	40
II.2	Doanh thu tài chính	1000đ	1.476.002	1.500.000	102
II.3	Thu nhập khác	1000đ	2.069.144	3.000.000	145
II.4	Các khoản giảm trừ doanh thu	1000đ			
II.5	Doanh thu thuần	1000đ	342.280.263	401.906.000	117



TT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH/TH %
III	Tổng chi phí	1000đ	323.652.145	367.425.000	114
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	1000đ	18.628.117	34.481.000	185
V	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1000đ	2.660.385	5.448.200	205
1	Sản phẩm tro bay, than tuyển, SP phụ khác	1000đ	901.731	1.148.000	
2	Sản phẩm gạch, vữa, tấm panel và xây lắp	1000đ	1.758.655	4.300.200	
VI	Lợi nhuận sau thuế	1000đ	15.967.732	29.032.800	182
VII	Lỗ/lãi lũy kế các năm trước	1000đ	2.418.719		
VIII	Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế	1000đ	18.386.451	29.032.800	158
IX	Trích lập các quỹ	1000đ	3.991.933	7.258.200	182
1	Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất (5%)	1000đ	798.387	1.451.640	
2	Trích quỹ phúc lợi (10%)	1000đ	1.596.773	2.903.280	
3	Trích quỹ khen thưởng (5%)	1000đ	798.387	1.451.640	
4	Quỹ thưởng ban điều hành Công ty (5%)	1000đ	798.387	1.451.640	
X	Lợi nhuận sau thuế còn lại chia cổ tức	1000đ	14.394.518	21.774.600	151
XI	Lợi nhuận chia cổ tức	1000đ	13.823.110	17.278.888	125
1	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8,0	10	
2	Số tiền chia cổ tức/CP	Đồng	800	1000	
*	Đánh giá một số chỉ tiêu cơ bản				
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	%	5,4	8,6	
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	9,2	16,8	
3	Lãi cơ bản/cổ phiếu (LN/ 17.278.888 CP)	1000đ	1,08	1,99	
B	ĐẦU TƯ	1000đ	27.663.949	278.000.000	1.005
1	Đầu tư tài sản	1000đ	27.663.949	118.000.000	
	Đầu tư tài sản tại Nhà máy Phả Lại	1000đ	15.332.318	30.000.000	
	Đầu tư tài sản tại Cảng Vĩnh Tân	1000đ	12.331.631	88.000.000	
2	Đầu tư dự án	1000đ		160.000.000	
C	Bảo lãnh các khoản tại ngân hàng	1000đ	3.131.370	10.000.000	319
D	LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG				
I	Lao động				
1	Tổng số lao động trong toàn Công ty	Người	194	220	113
1,1	Lao động gián tiếp sản xuất (Q.lý và phục vụ, bán hàng)	Người	51	55	108
1,2	Lao động trực tiếp sản xuất	Người	143	165	115
II	Tiền lương				
2,1	Tổng quỹ lương và tính chất lương	Tỷ đ	25,1	31,7	126
2,2	Thu nhập bình quân của người lao động	Tr/ng/t	10,8	12	111



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
VU VĂN CHIẾN